Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 03.11.2026 15:50:54 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2084/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng ngày 23 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng số 14/2026/QH16.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2)13

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phan Văn Giang

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng

(Kèm theo Quyết định số 2084/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng (sau đây gọi tắt là Luật) được Quốc hội khóa XVI, Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất thông qua ngày 23 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2026. Để triển khai thi hành kịp thời, thống nhất, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thi hành Luật.

- Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

- Nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và Nhân dân trong việc thi hành Luật.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thi hành Luật.

- Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Biên soạn tài liệu; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

a) Biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ

- Cơ quan thực hiện: Bộ Quốc phòng.

- Thời gian thực hiện: Thời gian còn lại của năm 2026 và các năm tiếp theo.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

- Cơ quan thực hiện: Bộ Quốc phòng; Bộ Tư pháp, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác (theo chức năng quản lý của từng bộ, ngành).

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thời gian còn lại của năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Quốc phòng tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của mình; các bộ, ngành, địa phương: Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả về Bộ Quốc phòng (theo chức năng quản lý của từng bộ, ngành) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Thời gian thực hiện: Thời gian còn lại của năm 2026.

3. Xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Bộ Quốc phòng xây dựng, trình Chính phủ ban hành 02 nghị định (sửa đổi, bổ sung 11 nghị định), gồm: ***(i)*** Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 06 Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi sắp xếp cơ quan quân sự địa phương; ***(ii)*** Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 05 Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng khi sắp xếp cơ quan quân sự địa phương (M).

- Cơ quan thực hiện: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 10/2026 (theo trình tự thủ tục rút gọn).

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành 04 thông tư (sửa đổi, bổ sung 25 thông tư), gồm: ***(i)*** Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 08 Thông tư về dân quân tự vệ, khám sức khỏe, phòng không nhân dân, khu vực phòng thủ và xử lý kỷ luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam; ***(ii)*** Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi quân; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị; ***(iii)*** Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư về dân quân tự vệ, kế hoạch động viên quốc phòng; tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm; phòng không nhân dân khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (M); ***(iv)*** Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý quân số lực lượng thường trực; đăng ký thường trú, tạm trú trong Bộ Quốc phòng; giải quyết chế độ chính sách đối với đối tượng vi phạm kỷ luật Quân đội, vi phạm pháp luật; hướng dẫn lập kế hoạch và tổ chức huy động lực lượng dự bị động viên (M).

- Cơ quan thực hiện: Bộ Quốc phòng.

- Thời gian thực hiện: Tháng 10/2026 (theo trình tự thủ tục rút gọn).

4. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thời gian còn lại của năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định

của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2026 để triển khai thực hiện.

3. Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo quy định.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các bộ, ngành, địa phương triển khai thi hành Luật trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Phụ lục

DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 09 LUẬT VỀ QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG SỐ 14/2026/QH16

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 2084/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Hình thức văn bản	Tên văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo VBQĐCT	Cơ quan phối hợp soạn thảo VBQĐCT	Thời hạn trình/ ban hành	Ghi chú
I.	**VĂN BẢN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH PHỦ**					
1.	Nghị định	**Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 06 Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi sắp xếp cơ quan quân sự địa phương, gồm:** (1) Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ, chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự. (2) Nghị định số 14/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ quy định ngành, nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu của Quân đội nhân dân đối với công dân nữ trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; công dân thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến và việc huấn luyện binh sĩ dự bị hạng hai. (3) Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở Bộ ngành trung ương, địa phương. (4) Nghị định số 21/2019/NĐ-CP ngày 22/02/2019 về khu vực phòng thủ. (5) Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ. (6) Nghị định số 198/2025/NĐ-CP ngày 08/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng không nhân dân.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	**Tháng 10/2026**	Xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn

STT	Hình thức văn bản	Tên văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo VBQĐCT	Cơ quan phối hợp soạn thảo VBQĐCT	Thời hạn trình/ ban hành	Ghi chú
2.	Nghị định	**Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 05 Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng khi sắp xếp cơ quan quân sự địa phương (Mật), gồm:** (1) Nghị định số 145/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ về huy động nhân lực, cơ sở hạ tầng viễn thông bổ sung cho lực lượng Thông tin liên lạc thường trực của Quân đội. (2) Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quốc phòng về tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm. (3) Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tổ chức xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện động viên quốc phòng. (4) Nghị định số 03/2020/NĐ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ quy định việc huy động lực lượng dự bị động viên khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ. (5) Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ quy định danh mục phương tiện kỹ thuật dự bị và việc đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	**Tháng 10/2026**	Xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn
II.	**VĂN BẢN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG**					
1.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	**Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 08 Thông tư về dân quân tự vệ, khám sức khỏe, phòng không nhân dân, khu vực phòng thủ và xử lý kỷ luật trong Quân đội nhân dân Việt Nam** Gồm các Thông tư: Số 41/2020/TT-BQP, số 69/2020/TT-BQP, số 29/2020/TT-BQP, số 24/2014/TT-BQP, số 105/2023/TT-BQP, số 30/2025/TT-BQP, số 143/2023/TT-BQP, số 24/2026/TT-BQP	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	**Tháng 10/2026**	Xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn

STT	Hình thức văn bản	Tên văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo VBQĐCT	Cơ quan phối hợp soạn thảo VBQĐCT	Thời hạn trình/ ban hành	Ghi chú
2.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	**Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tính tuổi quân; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị** Gồm các Thông tư: Số 07/2016/TT-BQP, số 18/2012/TT-BQP, số 148/2018/TT-BQP, số 218/2016/TT-BQP, số 241/2017/TT-BQP, số 279/2017/TT-BQP, số 84/2020/TT-BQP.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	**Tháng 10/2026**	Xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn
3.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	**Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư về dân quân tự vệ, kế hoạch động viên quốc phòng; tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, thiết quân luật, giới nghiêm; phòng không nhân dân khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Mật)** Gồm các Thông tư: 140/2020/TT-BQP, số 29/2025/TT-BQP, số 93/2020/TT-BQP, số 46/2025/TT-BQP, số 43/2020/TT-BQP, số 84/2025/TT-BQP	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	**Tháng 10/2026**	Xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn
4.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	**Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý quân số lực lượng thường trực; đăng ký thường trú, tạm trú trong Bộ Quốc phòng; giải quyết chế độ chính sách đối với đối tượng vi phạm kỷ luật Quân đội, vi phạm pháp luật; hướng dẫn lập kế hoạch và tổ chức huy động lực lượng dự bị động viên (Mật)** Gồm các Thông tư: Số 300/2017/TT-BQP, số 79/2023/TT-BQP, số 190/2021/TT-BQP, số 85/2020/TT-BQP.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương có liên quan	**Tháng 10/2026**	Xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn